TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 322/2025/QĐ-PT	*Tiền Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Bình.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 03/01/2025 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo như sau:

Ngày 23/01/2025, bị đơn Nguyễn Thị Bé N có đơn kháng cáo không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn vì hai bên không thỏa thuận lãi suất.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn H, người đại diện hợp pháp của người kháng cáo rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 các Điều 289, 295, khoản 1 Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 187/2025/TLPT-DS ngày 08/4/2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Anh Dương Tấn H1, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh Hoàng H2, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số A, Khu phố D, Phường A, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/7/2024).

1.2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1977;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975;

(Theo văn bản ủy quyền ngày 22/5/2025).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1.3. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị Bé N.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 03/01/2025 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Bà Nguyễn Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012449 ngày 23/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang nên bà N đã nộp xong án phí.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ánh Phương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.